

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Phước T**, sinh ngày 12/8/1988; căn cước công dân số 046188008594; địa chỉ: **Số B xóm D N, phường M, thành phố H**;

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn S**, sinh ngày 06/3/1976; căn cước công dân số 046076009564; địa chỉ: **Số B xóm D N, phường M, thành phố H**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Phước T** và anh **Trần Văn S**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Lê Thị Phước T** và anh **Trần Văn S** có 02 con chung tên là **Trần Lê Phước M**, sinh ngày 11/10/2012 và **Trần Lê Anh T1**, sinh ngày 27/09/2016. Hiện nay các cháu **M** và **T1** đều đang ở cùng với chị **Lê Thị Phước T**.

Giao 02 cháu **Trần Lê Phước M** và **Trần Lê Anh T1** cho chị **Lê Thị Phước T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh **Trần Văn S** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu **Trần Lê Anh T1** số tiền là 6.000.000 đồng/tháng, kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu **Trần Lê Anh T1** đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh **Trần Văn S** không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu **Trần Lê Phước M**.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Lê Thị Phước T** và anh **Trần Văn S** xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Lê Thị Phước T** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000388 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự **thành phố H**. Chị **Lê Thị Phước T** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Xuân, TP. Huế
(ĐKKH số 21 ngày 12/5/2011 tại
UBND phường Phú Cát - cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh